

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2020/HS-PT

Ngày 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trần Minh H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trần Minh H, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27152463X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17-10-2008; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ RQ, khu phố Tr, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Trần Thị Tuyết H; có vợ tên Nguyễn Thị Bích Th và có 02 con (sinh năm 2014 và 2019); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có những người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 19/8/2019, Nguyễn Trần Minh H (có giấy phép lái xe hạng C số 750113011430 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016), điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-392.2X, lưu thông trên Quốc lộ E (hướng huyện Đ đi thị trấn D); khi đến Km 04+400 Quốc lộ E, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, H điều khiển xe ô tô chuyển từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái; tuy nhiên, H không quan sát kỹ, không nhường đường cho các phương tiện lưu thông chiều ngược lại; cùng lúc đó, xe mô tô biển số 60B7-531.1X do Nguyễn Hữu Ph (sinh năm 2003, cư trú tại: Ấp Ng, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, không có giấy phép lái xe) điều khiển, lưu thông theo chiều ngược lại (hướng thị trấn D – huyện Đ), va đụng vào góc phải đuôi thùng xe ô tô tải 60C-392.2X. Hậu quả làm anh Nguyễn Hữu Ph bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.

2. Khám nghiệm:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 19/8/2019 của Công an huyện T, đã thu thập được các dấu vết như sau:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa phẳng, rộng 14 mét, hai chiều xe chạy phân biệt bằng vạch sơn kẻ đường màu vàng, không liền nét ở giữa tim đường, chia thành hai chiều đường có độ rộng bằng nhau, mỗi chiều đường có hai làn đường phân biệt bằng vạch sơn kẻ đường màu trắng không liền nét, mỗi làn đường rộng 3,5 mét. Đường có biển báo nguy hiểm số W207a và W225 bên lề phải chiều đường D về Đ.

- Xe ô tô biển số 60C-392.2X sau tai nạn dừng lại trên đường, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái, tâm trục bánh trước bên phải đo vuông góc vào lề phải là 0,2 mét, tâm trục bánh sau bên phải đo vuông góc vào lề phải là 1,95 mét, tâm trục bánh sau bên trái đo vuông góc vào lề phải là 0,35 mét và đo đến đầu vết cày là 8,1 mét.

- Từ điểm mốc hiện trường đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 60C-392.2X là 4,8 mét.

- Xe ô tô biển số 60B7-531.1X sau tai nạn nằm ngã về tay lái bên trái, đầu xe hướng D, đuôi xe hướng Đ, trục trước đo vuông góc vào lề phải là 6,5 mét, trục bánh sau đo vuông góc vào lề phải là 6,6 mét.

- Vết cày dài 5,1 mét sau tai nạn để lại trên mặt đường rộng 0,01 mét, vết cày xước nhẹ trên mặt đường, tâm đầu vết đo vuông góc vào lề phải là 5,6 mét, cuối vết là điểm tiếp giáp giữ mặt đường với đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 60B7-531.1X, từ tâm đầu vết cày đo đến tâm vết máu là 1,2 mét.

- Vết máu sau tai nạn để lại trên mặt đường rộng 0,25 mét, dài 0,4 mét vết máu đông cục, tâm vết máu đo vuông góc vào lề phải là 6,6 mét và đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 60B7-531.1X là 3,5 mét.

3. Giám định:

1/ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1086/PC09-KLGĐPY ngày 17/9/2019 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hữu Ph như sau: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực, khuyết xương sọ vùng đỉnh, xuất huyết dưới màng não mềm hai bán cầu.

2/ Kết luận giám định số: 1301/KLGĐ-PC09(Đ3) ngày 30/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mài mòn dính sơn màu xanh tại đầu tay cầm lái và mặt ngoài tay thắng bên phải của xe mô tô biển số: 60B7-531.1X hình thành do quá trình va chạm với góc bên phải đuôi thùng xe của ô tô biển số: 60C-392.2X khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

- Không đủ cơ sở kết luận giám định sau va chạm thì xe mô tô biển số: 60B7-531.1X và xe ô tô biển số: 60C-392.2X có va chạm với phương tiện khác không.

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại phía sau trước bên trái đầu xe mô tô biển số: 60B7-531.1X hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

4. Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã giao trả xe ô tô và xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu. Hiện nay, Tòa án cấp sơ thẩm đang giữ giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Trần Minh H.

5. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trần Minh H cùng với chủ xe ô tô, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì

khác, có “đơn bãi nại” và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trần Minh H.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Trần Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Cấm bị cáo Nguyễn Trần Minh H hành nghề lái xe trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Trần Minh H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo đầu thú; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; bị hại có một phần lỗi điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường giành cho xe mô tô khi tham gia giao thông. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo được bản án sơ thẩm đề cập trong phần nội dung nhưng không áp dụng là có thiếu sót.

+ Cấp phúc thẩm: Gia đình bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo H là lao động chính trong gia đình, đang phải lao động để nuôi 02 con nhỏ (có 01 cháu bị bệnh “rối loạn tăng động”), vợ bị nhiễm độc giáp và nuôi dưỡng cha mẹ già yếu; kèm theo đơn là các tài liệu, chứng từ liên quan đến nội dung nêu trên. Đây là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo và việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, lái xe thuê là nghề nghiệp và cũng là nguồn sống chính của bị cáo và gia đình; do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô như cấp sơ thẩm đã quyết định.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị

quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Minh H;

Sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 16-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 15-6-2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Trần Minh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trần Minh H.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành